

Bản án số: 49 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23/07/2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Tân

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 23 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 679/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm 1972, Có mặt.

Địa chỉ: Số 582/3, tổ 2, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: ông **Nguyễn Quang Đặng**, sinh năm 1967, Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 582/3, tổ 2, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày: bà và ông Nguyễn Quang Đ tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm

1990 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Đặng tính tình gia trưởng, hay ghen tuông vô cớ, có nhiều lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị, đôi khi gây thương tích. Tuy còn sống chung nhà, nhưng hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 05/11/1990, cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 03/09/1994, hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quang Đ trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thúy L về điều kiện kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo ông Đ là do nghi ngờ bà L có tình cảm với người đàn ông khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Tuy nhiên, ông vẫn còn thương vợ nên muốn được hàn gắn đoàn tụ và không đồng ý ly hôn.

Về con chung, ông thống nhất vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Quang H, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1994, hiện các con đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quang Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quang Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Nguyễn Quang Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: bà L và ông Đ đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống hôn nhân không hợp, tuy còn sống

chung nhà nhưng đã tự ly thân, mạnh ai nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, chứng tỏ ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với ông Nguyễn Quang Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: anh chị khai không có nợ chung nên không giải quyết.

[7] Về án phí: chị Loan phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với ông Nguyễn Quang Đ.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thúy L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thúy L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0003396 ngày 09/12/2019 được tính trừ vào án phí.

Bà Nguyễn Thị Thúy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Quang Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Mỹ Trang

Trần Thị Kim Tân

Nguyễn Thị Trang

